

Tình mẫu tử

Mấy ai ngờ ở cái làng quê sầm uất, nằm bên sông Trà Lý thơ mộng này, lại có một gia đình đang phải “chống chọi” với di họa do chiến tranh để lại, nghiệt ngã đến không ngờ... Nó xô đẩy 3 cuộc đời: Một người mẹ, một cô con gái và một người bố vào hoàn cảnh sống hoang dại. Có lẽ ở trái đất này hiếm có một gia cảnh nào như thế. Đó là gia đình anh cựu binh Lại Văn Hằng, Hoàng Thị Ngoãn làng Bắc Trong, Phúc Thành, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Chính trong cơn bĩ cực, đã “trỗi dậy” trong gia đình anh một nghị lực sống phi thường và tình thương một người mẹ cũng phi thường.

*

Mặc dù đã nghe các anh ở văn phòng ủy ban xã kể tỉ mỉ về hoàn cảnh sống của mẹ con chị Ngoãn và tình yêu thương vô bờ của chị đối với đứa con, khi bước vào sân, tôi vẫn sửng sốt: Cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt, một “cô gái” chừng 20 mười tuổi trần truồng, bám đu trong chiếc cũi, oằn lưng, xô đẩy, tay giật, chân đẩy, miệng la hét, giống như cảnh con vượn đánh đu trong chuồng ở công viên. Tiếng la hét của cô gái từ trong cũi vọng ra khè khè, đặng đặc như tiếng người ốm lâu ngày.

Ngồi bên ngoài, một người đàn bà gầy nhom, đôi mắt khô kiệt, hai bàn tay xua xua ra hiệu cho cô gái đứng im. Người đàn bà đó là chị Hoàng Thị Ngoãn, mẹ cháu Hà, đứa trẻ bất hạnh mà vợ chồng chị đã phải nuôi trong cũi suốt 15 năm qua. Thấy đông khách đến nhà, lại được mẹ đỡ bằng cử chỉ quen thuộc, bé Hà ngừng la hét, đứng im, gương đôi mắt dờ đục nhìn ra ngoài. Chừng một lát lại cười khanh khách, để lộ ra đôi hàm răng vàng khè. Anh bạn trong đoàn chúng tôi giơ máy ảnh bấm liên mấy kiểu. ánh chớp từ cái đèn máy ảnh loé lên làm Hà hoảng sợ, im bật.

*

Trong căn nhà thấp bé, hầm hập nóng, chúng tôi ngồi chen chặt trên chiếc chõng tre. Ngồi đối diện với chúng tôi là vợ chồng anh Hằng. Hai con người cùng một vẻ khắc khổ, cùng một nỗi đau buồn. Hai mươi năm họ dựa vào nhau, để cùng gượng dậy, cùng hết lòng vì con. Hai mươi năm sống thấp thỏm trong tiếng rên rỉ, gào thét, quậy phá của đứa con bệnh hoạn, đã vắt kiệt sức lực của hai người.

Chúng tôi chụp ảnh rồi ngồi ghi chép, nghe anh Hằng kể lại những ngày vợ chồng anh vật lộn với “thần chết” để cứu sống và duy trì sự sống cho đứa con gái của anh chị. Kể lại những ngày dân làng Bắc

Trong đùm bọc, cứu mang gia đình anh trong lúc hoạn nạn, khổn khó. Từ căn bếp, tiếng la hét và tiếng song cũi lại rung lên bần bật. Anh Hằng vội vã, tất tả chạy xuống. Chị Ngoãn bảo: đây là tín hiệu cháu Hà gọi bố mẹ. Chắc là cháu khát nước hay đói ăn gì đó. Cháu thường gọi chúng tôi bằng tiếng la hét, tiếng đập cũi hay vỗ tay đom đóp. Hai mươi tuổi rồi, cháu có nói được gì đâu.

Tôi hỏi: Sao anh chị lại nuôi cháu trong cũi? Chị Ngoãn vẽ mặt đượm buồn, hai giọt nước nơi khoé mắt từ từ lăn xuống. Đáp lại câu hỏi của tôi, chị nói những điều bất đắc dĩ phải nuôi con trong cũi. Và chị cho là, nếu không nuôi trong cũi, cháu Hà đã chết từ lâu rồi.

Chị Ngoãn kể: Khi Lại Thị Hà còn bé tí, vợ chồng chị đã phát hiện ra ở cháu có những dấu hiệu khác thường. Năm tuổi Hà chỉ to bằng bắp chân. Bảy tuổi nhỉnh hơn một tí. Thịt nhẽo, da dãn deo, ngồi không vững, bò không được. Ngày ngày chỉ nằm co ro, lì lợm, thỉnh thoảng ré lên một tiếng hoặc co dúm người gào thét, có lúc cào cấu, cắn xé cả bố mẹ. Vợ chồng chị đã lo chạy thuốc men và đưa Hà đi chữa trị ở nhiều bệnh viện. Nơi nào bác sỹ cũng lắc đầu. Khi bệnh viện phát hiện trong máu của Hà có nồng độ Đioxin rất cao gấp 80 lần người bình thường, anh Hằng mới giật mình nhớ lại những năm tháng anh sống ở chiến trường.

Lại Văn Hằng, nguyên là chiến sỹ đại đội 5, tiểu đoàn 1, lữ đoàn 204 thuộc bộ tư lệnh 315. Đầu năm 1975, Hằng cùng đơn vị hành quân thần tốc, băng rừng, vượt suối giải phóng Đồng Dù và tham dự chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Khi miền Nam hết giặc, đơn vị anh tới làm nhiệm vụ ở một vùng đất miền Đông Nam bộ. Vùng đất trước đó quân đội Mỹ đã từng rải chất độc Đioxin. Tháng 2 năm 1978, từ miền Đông Nam bộ anh được điều động sang giúp các bạn Lào. Hơn 3 năm Lại Văn Hằng sống dưới những cánh rừng ở Mường Phin, ở Xiêng Khoảng và cánh đồng Chum. Những cánh rừng cũng đã từng bị máy bay Mĩ rải thảm chất độc trong những năm chiến tranh. Nhiều vạt rừng cây chết khô xác, trơ trụi, đất ám khói đen. Hơn một ngàn ngày đơn vị anh sống ở đây, ăn uống nước suối, ngủ dưới rừng cây. Một lần đi dẫn củi ở Mường Phin, Hằng lạc vào một khu rừng chất độc da cam chưa tan hết, độc khí rất nặng làm anh ngất, mê man hai ngày trong rừng vắng. Anh em đơn vị đi tìm, thấy anh nằm bất tỉnh dưới gốc cây, vội đưa về bệnh viện cứu chữa. Nhờ còn trẻ, khỏe, tỉnh lại, ra viện, người Hằng trở lại bình thường.

Tuổi xuân gửi lại chiến trường. Sau 15 năm mặc áo lính, Lại Văn Hằng phục viên. Những ngày đầu về quê, tuy mạnh khỏe nhưng thỉnh thoảng

Hằng lại bị một trận sốt kịch liệt. Anh cảm thấy như cái nóng bốc hỏa từ gan ruột mà ra. Có lúc Hằng lầm tưởng là bệnh sốt rét rừng tái phát. Chính anh cũng không ngờ cái chất độc do Mỹ thả xuống những cánh rừng thời chiến tranh đã thấm vào cốt tuỷ và dòng huyết của anh. Nguy hại hơn, nó đã truyền sang vợ anh, tạo ra cái thai bất thường trong bụng vợ. Rồi từ cái bào thai ấy, đưa con anh ra đời. Đứa con đội lốt “mặt người”, nhưng tâm tính thì lại của loài “hoang thú”.

Cứ tưởng một mình mình bất hạnh, nào ngờ hơn 20 năm sau gặp nhau, 9 anh em cùng tiểu đội của C5, lữ đoàn 204 thì có tới 4 người chịu hậu quả chất độc thảm hại như Hằng. Cái bóng ma từ chất độc da cam, ám trong dòng máu, theo đuổi các anh về làng, gặm nhấm thể xác các anh, rồi ăn cả “linh hồn” những đứa con của các anh. Để rồi có người mất trí, sống trong mộng du. Có người sợ ánh nắng mặt trời, suốt ngày chỉ cười khóc trong bóng tối. Có người huyết độc tụ thành cục, thành u lổn nhổn đầy thân. Thương tâm hơn là những đứa con vô tội ra đời từ huyết thống của các anh. Những đứa trẻ nửa là người, nửa không phải là người...

Sang tuổi thứ tám, Hà biết bò, bắt đầu xuất hiện những điều kỳ dị, bắt đầu dở chứng quậy phá. Hệ thần kinh vô tri, vô thức, tâm tính dần dần biến đổi thành người “hoang dại”. Hà không chịu nằm yên trên giường, cũng chẳng lì lợm, co ro như trước mà bò lung tung khắp nơi. Bò ra sân, ra ngõ, bò xuống ao ngâm nước. Một hôm chị Ngoãn nhảy xuống ao vớt con, Hà không chịu lên, lặn ngụp xuống. Phải vùng vẫy mệt lử mới ôm được con lên bờ, lại bị Hà cắn xé tím cả mặt mày. Có đêm Hà quậy phá, hai vợ chồng canh coi tới khuya, mệt ngủ quên, Hà biến khỏi giường, bò ra ngoài sân nằm dưới trời mưa. Hình như chất độc bốc hỏa, phát nóng không chịu nổi, Hà cứ thích ngâm nước. Một buổi sáng, tỉnh dậy không thấy con, cả nhà nháo nhác đi tìm, bỗng nghe tiếng khàn khàn cười trong bể nước mưa. Thì ra nửa đêm Hà bò khỏi giường trèo ra bể nước ngâm người.

Tính khí “kỳ dị” của con làm cả nhà chị Ngoãn bơ phờ, bại hoại. Chưa hết, tâm tưởng hoang dại của Hà còn làm cho gia đình chị và những người hàng xóm được chứng kiến kinh hãi, lo sợ. Sống khỏi giường, bò tới đâu, gặp con gì, vật gì có thể nhai được là Hà đưa lên miệng ăn liền. Chị Ngoãn cho biết:

- Cháu nó ăn bất cứ con gì mà nó vồ được. Cào cào, châu chấu, cả giun, để nó ăn tất! Nghe chị Ngoãn nói tiếp, rợn cả người:
- Cháu ăn cả lá cây, cỏ dại, cả những con sâu khoai xanh, sâu róm lông xôm, đen sì, nhặt được nó xé ra đưa lên miệng nhấm nháp. Có hôm bò ra vườn vớ được con nhái, thấy tôi, cháu nhét vội vào mồm

nhai nghiền ngấu.

Chị Ngoãn suốt ngày, suốt đêm lo lắng, chăm sóc bé Hà. Rồi cả việc đồng áng, việc nhà, cõm nước, giặt giũ, tất tậ đều do chị gánh vác. Con thì bệnh trọng, chồng thì ốm yếu luôn. Cái chất độc trong dòng máu không chỉ hành hạ bé Hà mà còn giết dần, giết mòn cả người bố. Anh Hằng đau đầu, chóng mặt và thường sốt cao li bì. Có đợt người vàng bệch, mắt mờ, mặt tái mét. Vì chồng, vì con, chị Ngoãn làm quần quật không nghỉ. Một mõi kéo dài, chị Ngoãn lâm bệnh, phải nằm liệt giường.

Anh Hằng kể: Một hôm chừng quá nửa đêm, cháu Hà bò ra sau vườn. Nhà tôi ốm, đi không vững đành bò theo giữ cháu lại. Tôi chợt tỉnh lại không thấy vợ con đâu, liền đốt đèn đi tìm. Tìm mãi mới thấy hai mẹ con đang bì bõm, giằng kéo dưới máng nước. Hôm ấy chỉ chậm một tí là mất cả mẹ lẫn con. Anh tiếp: Sau lần ấy vợ chồng tôi đành buộc chân cháu vào chân giường. Nhưng nó không chịu, vùng vẫy la hét rồi cắn dây bò đi. Để cháu lặn xuống sông, xuống ao chết thì không đành. Chẳng còn cách nào khác, vợ chồng tôi bần nhau, đóng một cái cũi bằng tre chắc chắn cho cháu vào rồi nuôi cháu trong cũi. Có vậy mới giữ được cháu và cháu mới còn được đến ngày hôm nay.

*

Trong căn nhà bếp nhỏ, chị Ngoãn thu xếp đồ đạc gọn lại, một nửa để nấu ăn, một nửa đặt chiếc cũi nuôi cháu Hà. Sinh năm 1983, năm nay Hà tròn 20 tuổi, nhưng hình thể dãn deo, Hà bé tí như đứa trẻ lên mười. Vì thế đã ở tuổi thành niên mọi người cứ gọi là bé Hà. Giá không có chiến tranh, không có chất độc trong dòng máu của người bố thì Hà đã là một cô gái xinh đẹp của làng Bắc Trong. Em sẽ có cuộc sống tốt lành và được học hành như bao bạn bè cùng lứa.

Mười lăm năm, Lại Thị Hà sống trong cũi. Cái thế giới của em thu gọn trong không gian ấy. Bao nhiêu điều kỳ quặc của Hà, bao nhiêu việc buồn, thương, khổ cực của người mẹ đã diễn ra trong và ngoài chiếc cũi Hà đâu có biết. Bởi cái chất độc da cam của chiến tranh đã đẩy em vào một thế giới tậ nguyên, vô thức. Em là con người nhưng đâu có được hưởng cuộc sống của con người.

Những ai mắt thấy, tai nghe, được nhìn bé Hà đánh đu trong cũi, không thể tưởng tượng đấy lại là sự thật. Một sự thật hiển nhiên, nghiệt ngã đang tồn tại giữa một cộng đồng làng quê trong những năm hoà bình. Chiếc cũi hình chữ nhật, xung quanh lát chắn song tròn bằng tre. Bên dưới ghép dày hơn kiểu ghép lát giường. Nhìn bé Hà phủ phục trên tấm dất tre, tôi ái ngại hỏi chị Ngoãn:

- Sao anh chị không trải chăn hay chiếu cho cháu nằm khỏi đau

người!

Chị Ngoãn lắc đầu:

- Trước kia tôi cũng thường xuyên trải cho cháu. Nhưng nó cắn xé ra từng mảnh ăn dần. Cháu cắn nát mấy cái chiếu rồi đấy. Mùa rét năm 1996 cháu ăn hết nửa cái chăn bông. Cái chăn do đơn vị cấp phát cho bố cháu hồi phục viên. Kể cả quần áo mặc vào cháu cũng xé ra ăn. Từ đó gia đình không trải chăn, trải chiếu vào cũi nữa.

Nhìn con, chị Ngoãn ngồi lặng lẽ, vẻ mặt buồn tui. Anh Hằng bảo: Nuôi cháu nhà tôi cơ cực lắm. Tôi yếu không cáng đáng được. Nhà cấy dăm sào ruộng, có vụ không đủ ăn, nhà tôi phải tranh thủ trưa tối đi mò cua, bắt ốc bán lấy tiền thuốc men và bồi dưỡng cho cháu Hà. Về đến nhà lại dọn dẹp, giặt giũ, tắm rửa, cơm nước cho bố con tôi. Làm quần quật mà chẳng ca thán gì, cứ như là bổn phận của mình phải vậy.

Anh Hằng xúc động nói tiếp: Một hôm thấy nhà tôi bơ phờ, vừa là nói vui, vừa là để động viên vợ, tôi bảo: Kiếp này bố con tôi không trả được ơn mẹ Ngoãn đâu. Kiếp sau không có chiến tranh, tôi không phải đi đánh giặc, tôi sẽ để cho mẹ Ngoãn những đứa con thật khoẻ mạnh, để chúng báo đáp ơn này. Nhà tôi đưa tay lên lau nước mắt, ngồi sụt sùi khóc rồi bảo: Em không cần kiếp sau, chỉ cần bây giờ con chúng mình nó được làm người, để nó khỏi phải đau khổ thế này.

Nỗi bất hạnh của bé Hà không chỉ là không được làm người bình thường, cái chất độc đã biến em thành một sinh vật vô thức. Ngày ngày chứng kiến cảnh ghê rợn của Hà, chị Ngoãn kể: Nhiều đêm Hà cựa cũi bò ra ngoài. Có lần bò xuống chuồng lợn bốc cám ăn. Tết năm 2000, cháu phá cũi, bò lên nhà trên mở nồi, lấy 2 cái bánh chưng, ăn hết cả lá lẫn ruột bánh. Một hôm chừng quá nửa đêm, nghe có tiếng động, tôi mở cửa đi xuống bếp, vừa bật đèn, tôi rùng mình khi thấy cháu đang ngồi xồm trong cũi, tay cầm nửa con chuột nham nhở, miệng nhai nhồm nhoàm. Tôi xấn vào định giật ra, Hà vội đưa nửa con chuột còn lại nhét vào miệng, phồng cả hai má, nhai nghiền ngấu, vẻ ngon lành. Thì ra con chuột chui vào cũi, cháu vồ được.

Chị nói tiếp:

- Cả những con gián, con nhện, con thạch sùng, hay ruồi muỗi lớn vờn quanh cũi là cháu chộp, ăn liền!

Tôi dẫn đo rồi ý tứ hỏi chị Ngoãn:

- Hay anh chị để cháu nó đói quá nó mới ăn linh tinh như vậy?

Chị Ngoãn lắc đầu:

- Gia đình chúng tôi túng thật, nhưng vợ chồng tôi vẫn cố lo thuốc men và cho cháu ăn no đủ. Những lúc thiếu thốn, bà con trong làng, trong xóm người vài ba cân gạo, người dăm mươi đồng gom góp để vợ

chồng tôi nuôi cháu. Mười lăm năm nuôi con trong cũi, nhà tôi chưa để cháu đói bữa nào. Cháu ăn linh tinh vì nó hết trí khôn rồi. Vì bố cháu nhiễm chất độc nó mới quái dị như vậy.

Tiếp lời chị Ngoãn, anh Đỗ Đức Liêm, phó Ban thương binh xã cho chúng tôi biết: Vừa qua có đoàn chữ thập đỏ quốc tế gồm ba người Mỹ về thăm gia đình anh Hằng, chị Ngoãn. Thấy cháu Hà run rẩy trong chiếc cũi tre xiêu vẹo, hai mắt dờ dại, tay xé con gián nâu, đưa lên miệng ăn ngon lành, các ông người Mỹ trở mặt kinh sợ. Sau một lúc tò mò, nghiêng ngó, quan sát và chụp ảnh bé Hà ngồi ăn côn trùng trong cũi, ông người Mỹ dong đồng cao rút ra 100.000 đồng tiền Việt đưa cho anh Hằng. Anh xua tay và bảo:

- Người Mỹ đã gây ra cho hàng triệu đứa trẻ ở đất nước này đau đớn, bất hạnh suốt đời, trong đó có con tôi đây. Mấy chục năm qua, các ông có hỏi han gì chúng đâu. Một trăm nghìn này các ông tưởng cứu được con tôi ư? Không! Các ông hãy về nói với chính phủ Mỹ: Nhân chứng chính tôi đây, con tôi đây, hàng triệu đứa trẻ đang chết dần, chết mòn, quằn quại đau đớn. Người Mỹ phải có trách nhiệm về tội ác của mình. Phải có trách nhiệm với con tôi.

Nhìn Lại Văn Hằng, người chiến sỹ từng cầm súng bắn người Mỹ xâm lược gần 30 năm trước. Nghe người phiên dịch dịch lại những lời đau đớn, uất hận, ba ông người Mỹ lúng túng, sợ hãi, tưởng anh gây khó dễ. Nhưng không, ông người Mỹ dong đồng cao rút tay lại, bỏ tiền vào túi rồi cả ba lặng lẽ ra khỏi nhà anh Hằng. Bất chợt bé Hà lên cơn đau, quằn quại gào thét. Tiếng thét vang vọng về phía ba ông người Mỹ vừa khuất sau cái ngõ cụt.

*

Ngày mới rời quân ngũ về làng, Lại Văn Hằng khoẻ mạnh như người bình thường. Anh không là thương binh, cũng chẳng là bệnh binh. Cái bệnh sinh ra từ chất độc da cam của người Mỹ đến nay chưa mấy ai được hưởng chế độ. Nuôi con, chữa bệnh cho chồng, duy trì sự sống cho bé Hà đều trông vào mấy sào lúa và sự gắng gượng hết mình của vợ anh, cùng với sự mưu mạt của dân làng Bắc Trong. Thương chồng, thương con, chị Ngoãn có thể làm bất cứ việc gì kể cả đổi mạng sống của mình để chồng con được khỏi bệnh. Anh Hằng bảo, một buổi sáng tinh mơ, chị Ngoãn dậy đun cám lợn và nấu ăn như thường lệ. Qua ánh lửa bếp rạ, chị sửng sốt thấy bé Hà đang ngồi rón rùng con muỗi no kênh, đỏ mọng, bấu xung quanh cái cũi rồi đưa lên miệng ăn. Từ hôm đó, sáng nào chị cũng đau lòng chứng kiến cảnh con mình “ăn máu” từ những con muỗi. Thương con nhưng chẳng biết

làm sao được. Mặc màn trùm lên chiếc cũi để chống muỗi, cái màn nào cũng đều bị bé Hà cắn xé rách mướp, muỗi tha hồ vào đốt. Phun thuốc diệt muỗi nhiều lần cũng chỉ đỡ một lúc, hết thuốc, muỗi lại ủa vào. Vì nhà chị ở sát cánh đồng, cạnh máng nước tù, muỗi nhiều vô kể. Nhìn bé Hà xanh xao, mỗi khi lên cơn nhe răng kêu khếch khếch để lộ hai vòm lợi nhợt nhạt, biểu hiện người thiếu máu rất nặng.

Thương con, lo con chết do muỗi đốt, chị Ngoãn nghĩ ra một cách: Tối tối chị ôm chiếu xuống trải nằm cạnh chiếc cũi, để muỗi không tập trung vào bé Hà mà san ra đốt cả 2 người. Chị nghĩ, chị khoẻ mạnh, hồng cầu nhiều, có thể muỗi tập trung đốt người nhiều máu, bé Hà sẽ đỡ bị muỗi tấn công.

Những đêm trời, muỗi rất nhiều, mỗi khi quơ tay được hàng chục con. Sợ đốt chị không đủ, chúng ủa vào đốt bé Hà, chị Ngoãn đã cời trần nằm ngủ cho muỗi tập trung vào chị. Sáng dậy, lưng và mặt chị chỉ chít những chấm đỏ li ti. Hơn 1.000 đêm nằm đỡ muỗi đốt cho con, rồi chị lâm bệnh, sức ngày một suy kiệt. Cái vòng xoáy gánh nặng cuộc đời vẫn không buông tha, vẫn dè lên đôi vai người mẹ. Mọi công việc lo toan cho con, cho chồng chị vẫn phải gắng gượng ngày đêm.

*

Sau khi hỏi chuyện anh Hằng, chị Ngoãn, chúng tôi xuống nhà dưới thăm bé Hà.

Một căn nhà nhỏ tường đất, lợp rạ, cửa quay vào cái sân vữa loang lổ vết bong, nứt và lỗ giun đùn. Chái nhà là ruộng lúa đang chín và một con mương nước thải của cả xóm chảy qua.

Chiếc cũi nuôi bé Hà đặt phía sau cánh cửa, ghép bằng nứa. Bên giáp bức tường có lỗ thông thoáng ra vườn chuối. Nhìn qua song cũi, chúng tôi không thể tưởng tượng một cô gái hơn 20 tuổi, hình hài gầy đét, da mốc, xanh nhợt, chân tay bé tí. Được tận mắt chứng kiến, ai cũng thương cho thân phận của bé Hà.

Từ bên trong chiếc song cũi, hai con mắt dờ đục thẫn thờ nhìn ra như muốn cầu cứu, muốn thoát khỏi cuộc đời bất hạnh. Cái lưới của bé Hà xanh lọt lia trên môi. Hai tay bám vào thành cũi đu người lên, chừng một lát, từ từ thả người ngồi bệt xuống cũi. Một tay bé Hà đưa lên đầu gãi gãi, rồi giữ chặt túm tóc, giật giật. Túm tóc bứt ra khỏi da đầu, Hà giờ ra trước mặt, chăm chú xem và đưa lên miệng nhấm nháp. Tôi rùng mình, quay hỏi chị Ngoãn:

- Hình như cháu nhỏ tóc ăn hà chị?

Chị Ngoãn gật đầu và nói:

- Vâng! Không hiểu sao mấy tháng nay cháu lại ăn tóc mình. Các bác nhìn coi. Chị giờ tay chỉ: Cháu nhỏ ăn hết một mảng đầu bên trái rồi

đó.

Anh Hằng đứng cạnh tôi liền nói:

- Từ ngày không trải chăn, trải chiếu, chẳng còn thứ cần xé, ăn vặt, cháu quay ra nhỏ tóc mình ăn dần. Cả những chiếc song cũi cháu cũng gặm ăn. Nhiều đoạn chán song, cháu gặm mòn gậy, tôi đã thay rồi.

*

Tiếp khách đã lâu, chị Ngoãn xin phép ra đồng gặt lúa. Chị quảy đôi quang gánh bước ra ngõ. Anh Hằng bảo: Nhà tôi tham việc lắm, ốm cũng chẳng nghỉ. Rồi anh nói:

- Thấy nhà tôi vất vả quá, lại hết lòng vì chồng, vì con, một hôm tôi bảo: Hẳn như anh bị thương mất đôi tay, hoặc đôi mắt, con chúng mình có khi lại lành lặn, em cũng không đến nỗi phải khổ sở thế này. Nhà tôi trách: Anh chỉ nói đại. Mất hai tay, hai mắt chắc gì đã không bị nhiễm độc. Anh lại muốn em phải chăm sóc hai người tật nguyên ư? Nói rồi nhà tôi rân rân nước mắt. Một lát sau nhà tôi lại bảo: Được chăm sóc chồng và con cũng là hạnh phúc của người phụ nữ. Anh đừng lo cho em kéo lại ốm đấy.

(Báo Văn nghệ)